

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 29A/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 17/5/2021

V/v “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Cảnh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tôn Văn Hùng.

Bà Trần Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Diễm** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Lê Thanh Ch**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp K, xã MPT, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Bà **Bùi Thanh Th**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp K, xã MPT, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

(Ông Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn ông Lê Thanh Ch trình bày:*

Ông và bà Bùi Thanh Th là vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn 159 do Ủy ban nhân dân xã MPT, huyện Cai Lậy (nay là UBND xã MPT, thị xã Cai Lậy) cấp ngày 31/12/2013. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng có nhiều xung đột, thường xuyên cự cãi dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu xin ly hôn với bà Th.

Về con chung: Ông và bà Th có 03 người con chung tên Lê Bùi Ngọc C, sinh ngày 24/11/1993; Bùi Cẩm L, sinh ngày 04/02/1996 và Lê Bùi Hoàng Th1, sinh ngày 27/11/1997. Các con chung đã thành niên, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn bà Bùi Thanh Th không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ.

* *Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn ông Lê Thanh Ch vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn bà Bùi Thanh Thúy vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

Ông Lê Thanh Ch là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Ch.

Bà Bùi Thanh Th là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Th.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Ông Lê Thanh Ch giao nộp 01 giấy chứng nhận kết hôn số 159 ngày 31/12/2013 của Ủy ban nhân dân xã MPT, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là UBND xã MPT, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang) nên Hội đồng xét xử xác định giữa ông Lê Thanh Ch và bà Bùi Thanh Th chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo đơn khởi kiện, ông Ch xác định giữa ông và bà Th phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên tranh cãi, đã ly thân với nhau từ đầu năm 2018 cho đến nay nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Th.

Bà Th không có văn bản phản đối yêu cầu ly hôn của ông Ch, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bà Th không còn quan tâm đến tình trạng hôn nhân với ông Ch và lời trình bày của ông Ch về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ.

Thấy rằng: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Ch và bà Th là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Ch được ly hôn với bà Th là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3]. *Về con chung*: Các con chung đã thành niên, có khả năng lao động, ông Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Ch không yêu cầu giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Ông Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Chấp nhận cho ông Lê Thanh Ch được ly hôn với bà Bùi Thanh Th.

2. Về án phí:

Ông Ch phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006746 ngày 12/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên ông Ch không phải nộp tiếp tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Ch và bà Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự: Ch, Th;
- UBND xã MPT, Tx.Cai Lậy;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Cảnh

